

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội
(thực hiện khoản 4 và 5 Điều 35 Luật Thủ đô)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 4 và 5 Điều 35 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6641/TTr-STC ngày 25 tháng 10 năm 2024, Văn bản số 7566/STC-TCHCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024, Văn bản số 8411/STC-TCHCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 328/BC-STP ngày 05 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội theo quy trình, thủ tục áp dụng đối với kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Việc quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm, sửa chữa tại Quyết định này được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Mua sắm tài sản công, hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa tài sản, trang thiết bị nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, hàng hoá), trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Sửa chữa hạng mục công trình trong các cơ sở, công trình, tài sản công đã có nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ sửa chữa công trình, tài sản công).

3. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Việc mua sắm tài sản phải thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan;

b) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

c) Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành (nếu có) về quản lý kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đối với các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo các văn bản của Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc sử dụng Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập để mua sắm, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo cân đối, phù hợp, không trùng lặp với

nhiệm vụ đã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công và nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

2. Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản công: Phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với Nhiệm vụ sửa chữa công trình, tài sản công: Quá trình tổ chức thực hiện dự án, quản lý dự án và quản lý chi phí dự án được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Lập, đề xuất nhiệm vụ và dự toán

1. Đối với Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, hàng hoá:

a) Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp xác định nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới tài sản công, hàng hóa, dịch vụ hoặc sửa chữa tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch; xem xét, phê duyệt nhiệm vụ;

b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản công: Phải thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức trang bị tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 ngày 12 tháng 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định khác có liên quan; sự cần thiết, lý do thực hiện, nhu cầu bổ sung, thay mới, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, dự kiến kinh phí trong năm kế hoạch theo quy định.

c) Đối với nhiệm vụ mua sắm hàng hoá, dịch vụ: Phải thuyết minh về sự cần thiết, sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nhu cầu của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, chất lượng dịch vụ và dự kiến kinh phí thực hiện.

2. Đối với Nhiệm vụ sửa chữa công trình, tài sản công:

a) Đối với nhiệm vụ có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên: Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công trình thực hiện lập, đề xuất danh mục dự án (gồm các nội dung: khái quát hiện trạng công trình; sự cần thiết, lý do thực hiện; tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án; nguồn vốn thực hiện), gửi đơn vị dự toán cấp I (nếu có).

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung trong Quyết định phê duyệt danh mục: sự cần thiết, lý do thực hiện; tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với nhiệm vụ có chi phí dưới 500 triệu đồng: Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, không thực hiện lập, phê duyệt nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Căn cứ nhiệm vụ được phê duyệt, thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp xem xét, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Quản lý, sử dụng kinh phí

1. Đối với Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, hàng hoá:

Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Đối với Nhiệm vụ sửa chữa công trình, tài sản công:

Trình tự, thủ tục tiếp theo trong các giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; trong đó:

a) Đối với nhiệm vụ có chi phí dưới 500 triệu đồng: Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công trình xây dựng tổ chức thực hiện theo quy định;

b) Đối với nhiệm vụ có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên: Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công trình xây dựng lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Điều 6. Thanh toán, quyết toán kinh phí

Cơ quan, đơn vị thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh